

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP NĂM 1
NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Nam/Nữ	Dân tộc	Khu phố	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Đặng Hoài Khánh	An	2	9	2014	Nữ	Kinh	5	4/1	5/1	
2	Nguyễn Hoàng	Ân	11	9	2014	Nam	Kinh	1	4/1	5/1	
3	Trương Nguyễn Ngọc	Anh	12	1	2014	Nữ	Kinh		4/1	5/1	
4	Nguyễn Kim	Ánh	21	10	2014	Nữ	Mường	1	4/1	5/1	
5	Bùi Thái	Bảo	15	11	2014	Nam	Kinh	1	4/1	5/1	
6	Trần Hoàng	Bảo	20	6	2014	Nam	Kinh		4/1	5/1	
7	Phạm Thị Quỳnh	Châu	10	1	2014	Nữ	Kinh	5	4/1	5/1	
8	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	3	1	2014	Nữ	Kinh	6	4/1	5/1	
9	Phạm Quốc	Đại	19	4	2014	Nam	Kinh	6	4/1	5/1	
10	Trần Tấn	Đạt	31	10	2014	Nam	Kinh	6	4/1	5/1	
11	Nguyễn Ngọc	Diệp	19	8	2014	Nữ	Kinh	5	4/1	5/1	
12	Nguyễn Minh	Đức	22	11	2014	Nam	Kinh	5	4/1	5/1	
13	Hoàng Anh	Duy	22	1	2014	Nam	Kinh	1	4/1	5/1	
14	Trần Hoàng	Gia	6	11	2014	Nam	Kinh	5	4/1	5/1	
15	Nguyễn Bảo	Hân	10	2	2014	Nữ	Kinh	6	4/1	5/1	
16	Lê Phan Xuân	Huy	24	3	2014	Nam	Kinh	Chân Phúc Cẩm	4/1	5/1	
17	Phan Lê Tuấn	Khang	7	2	2014	Nam	Kinh	5	4/1	5/1	
18	Nguyễn Ngọc	Khánh	30	5	2014	Nữ	Kinh	5	4/1	5/1	
19	Vũ Minh	Khoa	5	5	2014	Nam	Kinh	5	4/1	5/1	
20	Lê Thị Mỹ	Linh	20	2	2014	Nữ	Kinh	6	4/1	5/1	
21	Phạm Hà Ngọc	Linh	9	5	2014	Nữ	Kinh	6	4/1	5/1	
22	Lê Đặng Quang	Minh	24	9	2014	Nam	Kinh	1	4/1	5/1	
23	Trần Phi Hạo	Nam	22	1	2014	Nam	Kinh	5	4/1	5/1	
24	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	3	1	2014	Nam	Kinh	5	4/1	5/1	
25	Nguyễn Kim	Ngọc	4	1	2014	Nữ	Kinh	5	4/1	5/1	
26	Trần Khánh	Ngọc	6	6	2014	Nữ	Kinh	5	4/1	5/1	
27	Lương Thanh	Nguyễn	19	9	2014	Nữ	Kinh	5	4/1	5/1	
28	Phạm Thảo	Như	15	9	2014	Nữ	Kinh	5	4/1	5/1	
29	Phan Minh	Nhật	8	8	2014	Nam	Kinh	3	4/1	5/1	
30	Lê Trần Nhật	Phong	9	1	2014	Nam	Kinh	6	4/1	5/1	
31	Lê Nguyễn Lan	Phương	13	11	2014	Nữ	Kinh	5	4/1	5/1	
32	Nguyễn Võ Minh	Quý	7	3	2014	Nam	Kinh	5	4/1	5/1	
33	Trần Đỗ Ngọc	Quyên	28	8	2014	Nữ	Kinh	5	4/1	5/1	
34	Trần Thiên	Tân	11	11	2014	Nam	Kinh	5	4/1	5/1	
35	Lê Quang	Thịnh	30	10	2014	Nam	Kinh	1	4/1	5/1	
36	Lê Anh	Thư	1	2	2014	Nữ	Kinh	6	4/1	5/1	
37	Nguyễn Thị Anh	Thư	13	2	2014	Nữ	Kinh	5	4/1	5/1	
38	Lê Minh	Tiến	13	2	2014	Nam	Kinh		4/1	5/1	
39	Phùng Xuân Vân	Trang	12	6	2014	Nữ	Kinh	1	4/1	5/1	
40	Hồ Công	Vinh	10	12	2014	Nam	Kinh	5	4/1	5/1	
41	Huỳnh Phương	Vy	4	3	2014	Nữ	Kinh	6	4/1	5/1	
42	Nguyễn Trần Thiên	Vy	2	7	2014	Nữ	Kinh	1	4/1	5/1	
43	Phạm Phi	Yến	14	12	2014	Nữ	Kinh	1	4/1	5/1	

Tổng danh sách có: 43 học sinh./.

Người lập bảng

Huỳnh Thị Thu Trang

Linh Trung, ngày 07 tháng 8 năm 2024

Hiệu trưởng
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
ĐỒ TẤN PHONG
THỦ ĐỨC
HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tuấn Khanh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP NĂM 2
NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Nam/Nữ	Dân tộc	Khu phố	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Hoàng Nguyễn Thùy	An	5	6	2014	Nữ	Kinh	6	4/2	5/2	
2	Đào Nhật	Anh	19	9	2014	Nam	Kinh	1	4/2	5/2	
3	Dương Hồng	Anh	14	6	2014	Nữ	Kinh	1	4/2	5/2	
4	Lê Trần Gia	Bảo	6	9	2014	Nam	Kinh	1	4/2	5/2	
5	Mai Quốc	Bảo	12	11	2014	Nam	Kinh	5	4/2	5/2	
6	Vi Ngọc	Bích	29	10	2014	Nữ	Kinh	5	4/2	5/2	
7	Nguyễn Duy Thiên	Bình	23	8	2014	Nam	Kinh	3	4/2	5/2	
8	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	21	8	2014	Nữ	Kinh	5	4/2	5/2	
9	Đỗ Minh	Chương	14	1	2014	Nam	Kinh	5	4/2	5/2	
10	Nguyễn Khánh	Duy	13	4	2014	Nam	Kinh	5	4/2	5/2	
11	Phạm Đình	Hiếu	18	1	2014	Nam	Kinh	5	4/2	5/2	
12	Phạm Gia	Huy	21	3	2014	Nam	Kinh	6	4/2	5/2	
13	Lê Minh	Khang	10	3	2014	Nam	Kinh	5	4/2	5/2	
14	Lê Nguyễn Minh	Khang	13	11	2014	Nam	Kinh	5	4/2	5/2	
15	Nguyễn Đoàn Bảo	Khang	1	9	2014	Nam		5	4/2	5/2	
16	Trần Đình Quốc	Khánh	31	8	2014	Nam	Kinh	6	4/2	5/2	
17	Lê Nguyễn	Khoa	29	6	2014	Nam	Kinh	1	4/2	5/2	
18	Phạm Ngọc Thiên	Kim	22	3	2014	Nữ	Kinh	5	4/2	5/2	
19	Lê Nguyễn Ngọc	Lan	18	11	2014	Nữ	Kinh	1	4/2	5/2	
20	Nguyễn Ngọc	Linh	5	6	2014	Nữ	Kinh	5	4/2	5/2	
21	Nguyễn Hoàng	Long	23	10	2014	Nam	Kinh	5	4/2	5/2	
22	Lê Khánh	Minh	18	12	2014	Nam	Kinh	Trung Thắng	4/2	5/2	
23	Nguyễn Gia	Minh	6	8	2014	Nam	Kinh	5	4/2	5/2	
24	Đào Lam Tiểu	My	20	6	2014	Nữ	Kinh	5	4/2	5/2	
25	Trần Gia	Nghi	1	4	2014	Nữ	Kinh	5	4/2	5/2	
26	Nguyễn Phan Thảo	Nguyên	27	9	2014	Nữ	Kinh	5	4/2	5/2	
27	Nguyễn Hải	Phong	2	12	2014	Nam	Kinh	5	4/2	5/2	
28	Nguyễn Đức	Phúc	1	4	2014	Nam	Kinh	1	4/2	5/2	
29	Hà Ngọc	Phụng	11	5	2014	Nữ	Kinh	1	4/2	5/2	
30	Phạm Thị Thùy	Phương	23	1	2014	Nữ	Kinh	5	4/2	5/2	
31	Võ Đình Nhựt	Quân	19	4	2014	Nam	Kinh	1	4/2	5/2	
32	Mai Hoàng Thục	Quyên	19	7	2014	Nữ	Kinh	Tôn Hòa	4/2	5/2	
33	Thị Như	Quỳnh	5	9	2014	Nữ	Khơ-me	1	4/2	5/2	
34	Lê Thị Thanh	Thảo	31	12	2014	Nữ	Kinh	5	4/2	5/2	
35	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	8	4	2014	Nữ	Kinh	5	4/2	5/2	
36	Nguyễn Minh	Thư	20	4	2014	Nữ	Kinh	1	4/2	5/2	
37	Trần Ngọc	Toàn	19	10	2014	Nam	Kinh	5	4/2	5/2	
38	Đoàn Tiến	Trường	11	2	2014	Nam	Kinh	5	4/2	5/2	
39	Châu Minh	Tuấn	29	6	2014	Nam	Kinh	6	4/2	5/2	
40	Vương Đức	Tuệ	29	7	2014	Nam	Nùng	6	4/2	5/2	
41	Phạm Cát	Tường	2	1	2014	Nữ	Kinh	6	4/2	5/2	
42	Nguyễn Hoàng Nhã	Uyên	19	9	2014	Nữ	Kinh	1	4/2	5/2	

Tổng danh sách có: 42 học sinh./.

Người lập bảng

Huỳnh Thị Thu Trang

Linh Trung, ngày 07 tháng 8 năm 2024

Hiệu trưởng



Nguyễn Tuấn Khanh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP NĂM 3
NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính	Dân tộc	Khu phố	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Bảo	An	19	3	2014	Nam	Kinh	5	4/3	5/3	
2	Nguyễn Bá Hoàng	Ấn	23	9	2014	Nam	Kinh	5	4/3	5/3	
3	Cao Bùi Tâm	Anh	1	7	2014	Nữ	Kinh	5	4/3	5/3	
4	Trần Phương	Anh	2	5	2014	Nữ	Kinh	1	4/3	5/3	
5	Ta Thị Ngọc	Ánh	30	7	2014	Nữ	Kinh	5	4/3	5/3	
6	Phan Gia	Bảo	6	12	2014	Nam	Kinh	2	4/3	5/3	
7	Nguyễn Bảo	Châu	21	2	2014	Nữ	Kinh	6	4/3	5/3	
8	Nguyễn Vũ Mai	Chi	21	7	2014	Nữ	Kinh	5	4/3	5/3	
9	Dương Nguyễn Hải	Đặng	22	7	2014	Nam	Kinh	1	4/3	5/3	
10	Trần Vũ	Đức	15	2	2014	Nam	Kinh	5	4/3	5/3	
11	Phạm Huỳnh Anh	Dương	13	12	2014	Nữ	Kinh	6	4/3	5/3	
12	Nguyễn Đức	Hoàng	8	3	2014	Nam	Kinh	1	4/3	5/3	
13	Lương Mạnh	Hùng	17	5	2014	Nam	Kinh	1	4/3	5/3	
14	Trần Vũ Gia	Hung	4	4	2013	Nam	Kinh	6	4/3	5/3	
15	Trần Gia	Huy	8	2	2014	Nam	Kinh	6	4/3	5/3	
16	Nguyễn Thị Phương	Huyền	12	12	2014	Nữ	Kinh	5	4/3	5/3	
17	Phạm Minh	Khang	23	2	2014	Nam	Kinh	5	4/3	5/3	
18	Nguyễn Kim	Khánh	31	7	2014	Nữ	Kinh	5	4/3	5/3	
19	Trương Nam	Khánh	4	3	2014	Nam	Kinh	5	4/3	5/3	
20	Trần Nguyễn Anh	Khoa	7	6	2014	Nam	Kinh	6	4/3	5/3	
21	Nguyễn Hoàng	Khôi	24	9	2014	Nam	Kinh	5	4/3	5/3	
22	Huỳnh Nguyễn Hân	Lâm	7	10	2014	Nam	Kinh	5	4/3	5/3	
23	Nguyễn Quang	Lộc	3	6	2014	Nam	Kinh	11	4/3	5/3	
24	Phạm Bảo	Minh	3	7	2014	Nam	Kinh	3	4/3	5/3	
25	Vũ Ngọc Hà	My	20	8	2014	Nữ	Kinh	1	4/3	5/3	
26	Huỳnh Bảo	Nghi	21	5	2014	Nữ	Kinh	7	4/3	5/3	
27	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	5	4	2014	Nữ	Kinh	5	4/3	5/3	
28	Phan Trọng	Nhân	24	10	2014	Nam	Kinh	5	4/3	5/3	
29	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	7	10	2014	Nữ	Kinh	1	4/3	5/3	
30	Trần Phước	Phi	8	6	2014	Nam	Kinh	1	4/3	5/3	
31	Nguyễn Vũ Hồng	Phong	25	1	2014	Nam	Kinh	5	4/3	5/3	
32	Phạm Đình	Phú	25	2	2014	Nam	Kinh		4/3	5/3	
33	Võ An Xuân	Phúc	10	1	2014	Nữ	Kinh	5	4/3	5/3	
34	Trần Ngọc Lan	Phương	13	12	2014	Nữ	Kinh	3	4/3	5/3	
35	Phạm Nguyễn Trúc	Quân	26	5	2014	Nữ	X	1	4/3	5/3	
36	Nguyễn Tiến	Quốc	24	1	2014	Nam	Kinh	Nội Hóa 2	4/3	5/3	
37	Lê Trần Bảo	Quyên	22	7	2014	Nữ	Kinh	5	4/3	5/3	
38	Trương Minh	Thành	24	12	2014	Nam	Kinh		4/3	5/3	
39	Hà Ngọc Minh	Thư	8	4	2014	Nữ	Kinh	1	4/3	5/3	
40	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	24	9	2014	Nữ	Kinh	5	4/3	5/3	
41	Trần Trịnh Song	Toàn	9	1	2014	Nam	Kinh	1	4/3	5/3	
42	Trần Phạm Khánh	Vy	27	11	2014	Nữ	Kinh	1	4/3	5/3	
43	Lê Thảo	Vy	23	5	2014	Nữ	Kinh	1	4/3	5/3	
44	Đinh Huỳnh	Vỹ	26	8	2014	Nam	Kinh	5	4/3	5/3	
45	Mai Hoàng	Yến	9	10	2014	Nữ	Kinh	6	4/3	5/3	

Tổng danh sách có: 45 học sinh./.

Người lập bảng

Huỳnh Thị Thu Trang

Linh Trung, ngày 07 tháng 8 năm 2024

Hiệu trưởng



Nguyễn Tuấn Khanh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP NĂM 4
NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Nam/Nữ	Dân tộc	Khu phố	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc Hải	An	24	6	2014	Nữ	Kinh	6	4/4	5/4	
2	Đoàn Trần Tuấn	Anh	4	1	2014	Nam	Kinh	5	4/4	5/4	
3	Đỗ Nguyễn Kim	Anh	5	5	2014	Nữ	Kinh	5	4/4	5/4	
4	Vũ Thị	Anh	26	9	2014	Nữ	Kinh	5	4/4	5/4	
5	Nguyễn Đậu Hồng	Ánh	2	10	2014	Nữ	Kinh	5	4/4	5/4	
6	Phạm Gia	Bảo	24	3	2014	Nam	Kinh	6	4/4	5/4	
7	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	22	9	2014	Nữ	Kinh	1	4/4	5/4	
8	Đặng Võ Trúc	Chi	3	2	2014	Nữ	Kinh	1	4/4	5/4	
9	Trần Thị Huyền	Diệu	17	1	2014	Nữ	Kinh	5	4/4	5/4	
10	Bùi Trần Phương	Dung	15	4	2014	Nữ	Kinh	5	4/4	5/4	
11	Hoàng Trọng Khánh	Duy	17	9	2014	Nam	Kinh	5	4/4	5/4	
12	Nguyễn Trịnh Khả	Hân	4	10	2014	Nữ	Kinh	5	4/4	5/4	
13	Lê Minh	Hiếu	14	8	2014	Nam	Kinh	5	4/4	5/4	
14	Cầm Hoàng	Huyền	27	8	2014	Nữ	Mường	6	4/4	5/4	
15	Nguyễn Tuấn	Kiệt	16	11	2014	Nam	Kinh	5	4/4	5/4	
16	Trần Vũ Minh	Khang	7	5	2014	Nam	Kinh	1	4/4	5/4	
17	Nguyễn Duy	Khánh	20	9	2014	Nam	Kinh	1	4/4	5/4	
18	Trần Cao Hoàng	Lâm	16	7	2014	Nam	Kinh	5	4/4	5/4	
19	Nguyễn	Minh	19	3	2014	Nam	Kinh	1	4/4	5/4	
20	Nguyễn Lê Sơn	Nam	4	3	2014	Nam	Kinh	3	4/4	5/4	
21	Võ Trọng	Nghĩa	13	9	2014	Nam	Kinh	1	4/4	5/4	
22	Võ Huỳnh Ánh	Ngọc	4	8	2014	Nữ	Kinh	3	4/4	5/4	
23	Nguyễn Huyền Bảo	Ngọc	16	12	2014	Nữ	Kinh	1	4/4	5/4	
24	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	6	8	2014	Nữ	Kinh	5	4/4	5/4	
25	Nguyễn Tổ	Nhân	24	7	2014	Nữ	Kinh	1	4/4	5/4	
26	Lê Đỗ Quỳnh	Như	22	2	2014	Nữ	Mường	1	4/4	5/4	
27	La Nguyễn Hoàng	Phi	2	7	2014	Nam	Kinh	6	4/4	5/4	
28	Nguyễn Khải	Phong	12	3	2014	Nam	Kinh	1	4/4	5/4	
29	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	4	2	2014	Nữ	Kinh	6	4/4	5/4	
30	Trần Minh	Phương	23	4	2013	Nam	Kinh	5	4/4	5/4	
31	Phạm Nguyễn Minh	Sang	4	11	2014	Nam	Kinh	5	4/4	5/4	
32	Lê Hoàng Minh	Tâm	2	2	2014	Nam	Kinh	5	4/4	5/4	
33	Lê Nguyễn Thanh	Tùng	9	2	2014	Nam	Kinh	6	4/4	5/4	
34	Lê Hồng	Thanh	4	10	2014	Nữ	Kinh	1	4/4	5/4	
35	Mai Chí	Thiện	14	9	2014	Nam	Kinh	1	4/4	5/4	
36	Nguyễn Phạm Anh	Thơ	10	5	2014	Nữ	Kinh	6	4/4	5/4	
37	Trần Minh	Thuận	19	5	2014	Nam	Kinh	6	4/4	5/4	
38	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	2	11	2014	Nữ	Kinh	1	4/4	5/4	
39	Trần Khánh	Thy	15	1	2014	Nữ	Kinh	1	4/4	5/4	
40	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	17	4	2014	Nữ	Kinh	5	4/4	5/4	
41	Hồ Lê Bảo	Trần	9	10	2014	Nữ	Kinh	5	4/4	5/4	
42	Nguyễn Thảo	Vân	20	6	2014	Nữ	Kinh	6	4/4	5/4	

Tổng danh sách có: 42 học sinh./.

Người lập bảng

Huỳnh Thị Thu Trang

Linh Trung, ngày 07 tháng 8 năm 2024



Hiệu trưởng

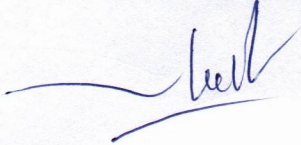
Nguyễn Tuấn Khanh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP NĂM 5
NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Nam/Nữ	Dân tộc	Khu phố	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Trần Thái	An	22	10	2014	Nam	kinh		4/5	5/5	
2	Huỳnh Lê Phương	Anh	31	5	2014	Nữ	Chăm	5	4/5	5/5	
3	Trần Nguyễn Hà	Anh	27	11	2014	Nữ	kinh		4/5	5/5	
4	Lê Minh	Bằng	21	7	2014	Nam	kinh	TĐC 6.8ha	4/5	5/5	
5	Bá Trần Đại	Bảo	8	4	2014	Nam	Chăm	6	4/5	5/5	
6	Nguyễn Gia	Bảo	10	9	2014	Nam	kinh	5	4/5	5/5	
7	Lưu Minh	Châu	18	12	2014	Nữ	kinh		4/5	5/5	
8	Nguyễn Minh	Châu	12	7	2014	Nữ	kinh	5	4/5	5/5	
9	Nguyễn Kim	Chi	26	8	2014	Nữ	kinh	5	4/5	5/5	
10	Đỗ Thành	Đạt	9	2	2014	Nam	kinh	5	4/5	5/5	
11	Nguyễn Trần Thái	Dương	2	3	2014	Nam	kinh	5	4/5	5/5	
12	Nguyễn Ngọc Hồng	Hà	23	1	2014	Nữ	kinh	5	4/5	5/5	
13	Nguyễn Trần Bảo	Hân	15	12	2014	Nữ	kinh	5	4/5	5/5	
14	Hoàng Đức	Hiếu	16	3	2014	Nam	kinh	5	4/5	5/5	
15	Tạ Võ Quang	Hùng	15	12	2014	Nam	kinh	6	4/5	5/5	
16	Điền Trần Thiên	Hương	7	3	2014	Nữ	Choro	5	4/5	5/5	
17	Trịnh Việt	Huy	11	10	2014	Nam		1	4/5	5/5	
18	Phan Ngọc Anh	Huy	22	9	2014	Nam	kinh		4/5	5/5	
19	Phan Nhất	Khang	15	8	2014	Nam	kinh	6	4/5	5/5	
20	Nguyễn Duy	Khang	27	8	2013	Nam	kinh	1	4/5	5/5	
21	Hồ Ngân	Khánh	13	12	2014	Nữ	kinh	6	4/5	5/5	
22	Trần Bá	Khôi	24	8	2014	Nam	kinh	6	4/5	5/5	
23	Nguyễn Thị Minh	Lý	30	12	2014	Nữ	kinh	1	4/5	5/5	
24	Nguyễn Vũ Phương	Mai	14	10	2014	Nữ	kinh	5	4/5	5/5	
25	Đinh Cao Phương	Nghi	3	6	2014	Nữ	Kinh	5	4/5	5/5	
26	Phạm Nguyễn Mỹ	Ngọc	20	12	2014	Nữ	kinh	1	4/5	5/5	
27	Nguyễn Phúc	Nguyên	26	9	2014	Nam	kinh	5	4/5	5/5	
28	Lê Bảo	Nguyên	14	1	2014	Nam	kinh	1	4/5	5/5	
29	Trần Văn Thiện	Nhân	20	1	2014	Nam	kinh	5	4/5	5/5	
30	Đặng Trương Quang	Nhật	7	5	2014	Nam	kinh	5	4/5	5/5	
31	Nguyễn Võ Phương	Nhi	8	10	2014	Nữ	kinh	5	4/5	5/5	
32	Dương Trần Gia	Phúc	23	11	2014	Nam	kinh	5	4/5	5/5	
33	Lê Ngọc Diễm	Phúc	23	2	2014	Nữ	kinh	5	4/5	5/5	
34	Sơn Thanh	Thảo	7	2	2014	Nữ	kinh	1	4/5	5/5	
35	Lê Dương Khánh	Thiện	28	9	2014	Nam	kinh	5	4/5	5/5	
36	Lê Nguyễn Anh	Thư	15	6	2014	Nam	kinh	5	4/5	5/5	
37	Lê An	Thy	17	9	2014	Nữ	kinh	6	4/5	5/5	
38	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Tiên	1	8	2014	Nữ	kinh	6	4/5	5/5	
39	Phạm Minh	Tuấn	5	5	2014	Nam	kinh	3	4/5	5/5	
40	Hoàng Khánh	Vi	4	4	2014	Nữ	kinh	6	4/5	5/5	
41	Đặng Phương	Vy	10	11	2014	Nữ	kinh	6	4/5	5/5	

Tổng danh sách có: 41 học sinh./.

Người lập bảng



Huỳnh Thị Thu Trang

Linh Trung, ngày 07 tháng 8 năm 2024

Hiệu trưởng



Nguyễn Tuấn Khanh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP NĂM 6
NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Nam/Nữ	Dân tộc	Khu phố	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Nguyễn Gia	An	30	4	2014	Nam	Kinh	6	4/6	5/6	
2	Lý Ngọc	Ân	19	11	2013	Nữ	Kinh	5	4/6	5/6	
3	Đỗ Ngọc Trâm	Anh	15	9	2014	Nữ	Kinh		4/6	5/6	
4	Trần Thị Ngọc Lan	Anh	19	1	2014	Nữ	Kinh	1	4/6	5/6	
5	Phạm Gia	Bảo	15	2	2014	Nam	Kinh	5	4/6	5/6	
6	Phan Duy	Bảo	30	4	2014	Nam	Kinh		4/6	5/6	
7	Nguyễn Diệp	Chi	11	12	2014	Nữ	Kinh	6	4/6	5/6	
8	Phan Minh	Đặng	21	10	2014	Nam	Kinh	1	4/6	5/6	
9	Phan Thành	Đạt	19	9	2014	Nam	Kinh	5	4/6	5/6	
10	Hoàng Ngọc Xuân	Hiếu	17	10	2014	Nữ	Kinh	1	4/6	5/6	
11	Phan Ngọc Quỳnh	Hoa	10	2	2014	Nữ	Kinh	5	4/6	5/6	
12	Nguyễn Quốc	Hùng	4	12	2014	Nam	Kinh	6	4/6	5/6	
13	Trần Hồ Gia	Huy	25	6	2014	Nam	Kinh	1	4/6	5/6	
14	Dương Khánh	Hy	20	11	2014	Nam	Kinh	5	4/6	5/6	
15	Nguyễn Tài Minh	Khang	8	1	2014	Nam	Kinh	5	4/6	5/6	
16	Nguyễn Nhật Ngân	Khánh	2	8	2014	Nữ	Kinh		4/6	5/6	
17	Cao Trần Linh	Lan	23	11	2014	Nữ	Kinh	5	4/6	5/6	
18	Trần Huyền	Linh	5	10	2014	Nữ	Kinh	5	4/6	5/6	
19	Phạm Nguyễn Kim	Linh	13	10	2014	Nữ	Kinh	1	4/6	5/6	
20	Lê Đình	Long	11	5	2014	Nam	Kinh	5	4/6	5/6	
21	Trần Nhật	Minh	19	2	2014	Nam	Kinh	5	4/6	5/6	
22	Ngô Trương Nhật	Minh	9	12	2014	Nam	Kinh	1	4/6	5/6	
23	Hoàng Nhật	Nam	25	2	2014	Nam	Kinh	6	4/6	5/6	
24	Tào Lê Phương	Ngân	27	1	2014	Nữ	Kinh	5	4/6	5/6	
25	Nguyễn Hữu	Nghĩa	24	7	2014	Nam	Kinh	5	4/6	5/6	
26	Nguyễn Hồng	Ngọc	10	6	2014	Nữ	Kinh	5	4/6	5/6	
27	Trương Thị Thảo	Nhi	20	4	2014	Nữ	Kinh	6	4/6	5/6	
28	Hồ Nguyễn An	Nhiên	17	8	2013	Nữ	Kinh		4/6	5/6	
29	Hoàng Hồng	Nhung	29	10	2014	Nữ	Kinh	6	4/6	5/6	
30	Nguyễn Hoàng Tấn	Phúc	19	11	2014	Nam	Kinh	6	4/6	5/6	
31	Huỳnh Lê Gia	Phúc	21	1	2014	Nam	Kinh	5	4/6	5/6	
32	Nguyễn Hồng Diễm	Phúc	19	10	2014	Nữ	Kinh	6	4/6	5/6	
33	Chu Ngọc Kỳ	Phương	16	11	2014	Nữ	Kinh		4/6	5/6	
34	Trương Lập	Quân	26	11	2013	Nam	Kinh	1	4/6	5/6	
35	Lê Minh	Quân	12	2	2014	Nam	Kinh	1	4/6	5/6	
36	Phan Ngọc Kim	Quyên	20	5	2014	Nữ	Kinh		4/6	5/6	
37	Vô Ngọc Bảo	Quyên	16	5	2014	Nữ	Kinh	1	4/6	5/6	
38	Huỳnh Hương	Thảo	20	9	2014	Nữ	Kinh	1	4/6	5/6	
39	Lương Thanh	Thảo	26	1	2013	Nữ	Kinh	5	4/6	5/6	
40	Trần Bùi Quốc	Thiên	4	4	2014	Nam	Kinh	1	4/6	5/6	
41	Lê Ngọc Anh	Thư	21	5	2014	Nữ	Kinh	5	4/6	5/6	
42	Nguyễn	Uy	12	11	2014	Nam	Kinh	5	4/6	5/6	
43	Trần Đông	Vy	23	11	2014	Nữ	Kinh	5	4/6	5/6	

Tổng danh sách có: 43 học sinh./.

Người lập bảng

Huỳnh Thị Thu Trang

Linh Trung, ngày 07 tháng 8 năm 2024

Hiệu trưởng



Nguyễn Tuấn Khanh